

Ý NGHĨA CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG GIAI ĐOẠN TRƯỞNG THÀNH Ở ANH ĐỐI VỚI QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở NƯỚC TA

PTS. NGUYỄN VĂN TRÌNH



40 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Chủ nghĩa trọng thương (mercantilism) trực tiếp phản ánh quyền lợi của giai cấp tư sản thương nghiệp và công nghiệp trong giai đoạn tích lũy nguyên thủy của chủ nghĩa tư bản. Đồng thời nó cũng phản ánh những tiền đề trong đời sống kinh tế của châu Âu thế kỷ XVI - XVII.

Chủ nghĩa trọng thương Anh phát triển qua hai giai đoạn. Giai đoạn đầu từ thế kỷ XIV - XVI. Giai đoạn này những người trọng thương coi trọng cán cân tiền tệ nên còn gọi giai đoạn này là "hệ thống tiền tệ" (monetary system). Giai đoạn của chủ nghĩa trọng thương là giai đoạn ở Anh và Tây Âu đang khát tiền. Sự lớn mạnh dữ dội của lưu thông hàng hóa, của nội thương và ngoại thương đã gặp một cản ngại lớn, đó là giới hạn của nguồn kim loại quý - vàng và bạc - dưới dạng tiền. Ở châu Âu trong thời kỳ này có 2000 tấn vàng và 20.000 tấn bạc, dân số châu Âu lúc này trên 60 triệu dân. Nghĩa là bình quân đầu người chỉ có 33 gram vàng và 330 gram bạc. Số lượng này chỉ đủ cho lưu thông hàng hóa yếu kém của thế kỷ XI - XIII. Trong khi đó vào thế kỷ XIV - XVI trước yêu cầu của tích lũy nguyên thủy tư bản, nền kinh tế châu Âu rất cần một số lượng lớn vốn tiền tệ (tiền vàng, bạc).

Từ thực tiễn đó, những người trọng thương giai đoạn đầu đã chủ trương can thiệp tiền tệ theo hướng thu lớn hơn chi. Phải đem tiền về càng nhiều càng tốt bằng con đường ngoại thương. Phải giữ tiền lại trong nước, bằng cách họ kêu gọi nhà nước quản chủ chuyển chế Anh nên cấm xuất khẩu tiền (tiền vàng, bạc) và nên hạn chế nhập khẩu hàng hóa từ nước khác, nhất là hàng xa xỉ phẩm. Để đạt được mục đích đó họ cũng đề nghị thiết lập hàng rào thuế quan để bảo hộ mậu dịch trong nước, bảo hộ sản xuất nội địa. Một luận điểm thống nhất của những người trọng thương là coi tiền vàng, bạc là của cải chủ yếu của quốc gia. Họ đều cho rằng cần phải làm cho của cải - tiền tệ tăng lên không ngừng. Nhưng quan điểm của những người trọng thương giai đoạn đầu và những người trọng thương giai đoạn sau, hay còn gọi là giai đoạn trưởng thành, có điểm khác nhau trong phương thức làm cho tiền tăng lên.

Nếu những người trọng thương giai đoạn đầu chủ trương giữ tiền lại trong nước, cấm xuất khẩu tiền, thì những người trọng thương giai đoạn sau lại chủ trương xuất khẩu tiền. Chỉ để cho tiền vận động mới có thể mang lại nhiều tiền hơn. Đó là sự vận động của tư bản thương nghiệp, tiền có khả năng tự lớn lên trong quá trình lưu thông.

Theo những người trọng thương giai đoạn sau, nguồn gốc cơ bản của của cải tiền tệ là ngoại thương và nó cần phải được tiến hành theo cán cân thương mại lành mạnh. T.Mun, một nhà trọng thương nổi tiếng của Anh, đã viết: "Phương tiện phổ biến nhất để tăng cao tiền tệ của chúng ta - ngoại thương, và chúng ta cần phải giữ ngoại thương của chúng ta theo nguyên tắc: mỗi năm chúng ta bán cho người nước ngoài nhiều hơn chúng ta mua của họ". (1)

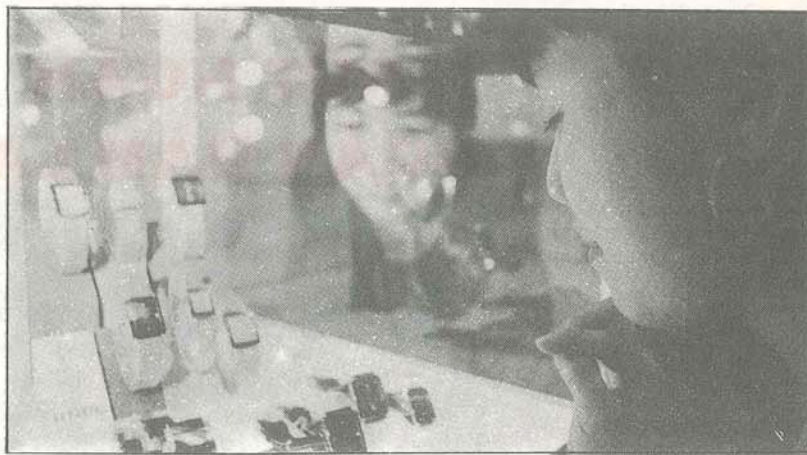
L.Roberts, một nhà trọng thương khác của Anh, đã đề ra ba phương pháp làm giàu đất nước: thứ nhất: chiếm đoạt (nguy hiểm và đắt); thứ hai: tìm kiếm thuộc địa (vật và đất) và phương pháp thứ ba: ngoại thương - mở ra hy vọng cao nhất, con đường ngắn nhất và đơn giản nhất để đi đến giàu có" (2). Một tác giả trọng thương khác, E.Misselden cũng khẳng định: "Khi thương nghiệp (ngoại thương - N.V.T) nở hoa, thu nhập của nhà vua sẽ tăng lên, giá đất và địa tô sẽ tăng lên, nghề hàng hải phát triển và thủy thủ sẽ có nhiều việc làm". (3)

Nhưng theo những người trọng thương giai đoạn sau, không phải bất cứ thương nghiệp nào cũng có lợi. Theo họ, lợi ích cao nhất sẽ là việc bán những sản phẩm của công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp. Chính điều này mà những người trọng thương giai đoạn sau ủng hộ việc phát triển những ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu. Họ tích cực ủng hộ việc chế biến nguyên liệu nhập khẩu từ nước ngoài để tái xuất. Theo họ như thế sẽ mang lại số tiền lớn hơn cho nước Anh, thay vì giữ tiền lại trong kho của nhà vua. Từ đó họ chủ trương xuất khẩu tiền để mua nguyên vật liệu ở nước ngoài, nhập khẩu vào nước Anh những hàng hóa mà sau đó có thể chế biến lại để bán cho nước khác với giá trị lớn hơn, nghĩa là họ chủ trương phát triển công nghiệp chế biến.

Những người trọng thương giai đoạn sau cũng khuyến khích phủ nên thay đổi mức thuế quan. Đối với chính quyền chuyên chế Anh quốc lúc bấy giờ, thuế quan nặng là nguồn thu quan trọng cho ngân sách nhà vua. Đồng thời thuế quan nặng cũng là công cụ chủ yếu để ngăn chặn việc nhập hàng hóa vào Anh quốc. Tuy nhiên, chính sách đó đồng thời cũng kìm hãm lưu thông hàng hóa. Những người trọng thương giai đoạn này đã đề nghị cải cách thuế quan nhằm kích thích thương nghiệp và công nghiệp phát triển. Họ cho rằng, cần thiết phải áp dụng thuế suất có phân biệt. Đối với hàng hóa xa xỉ phẩm và những hàng có khả năng cạnh tranh với hàng hóa của Anh quốc tại thị

trường nội địa thì áp dụng mức thuế suất cao. Còn đối với nguyên vật liệu nhập vào chế biến xuất khẩu thì cần áp dụng mức thuế suất thấp, vừa phải để tăng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Anh. Từ đó sẽ có tác động tích cực thúc đẩy sự tăng trưởng của công nghiệp Anh quốc.

Ngoài ra, những người trọng thương giai đoạn sau cũng chủ trương cấm xuất khẩu những nguyên liệu cần thiết cho công nghiệp Anh quốc (như len sợi chẳng hạn). Đồng thời họ tích cực chống tệ cho vay nặng lãi, và kêu gọi hạ lãi suất cho vay để kích thích các nhà sản xuất trong nước, tăng cường sản xuất. Bên cạnh đó, họ cũng đề nghị giảm mức thuế xuất khẩu cho những hàng hóa xuất khẩu của Anh quốc.



Nhìn chung, những người trọng thương giai đoạn sau đã đề ra hàng loạt chính sách nhằm làm cho cho thương nghiệp và công nghiệp Anh quốc phát triển, đưa nền kinh tế nước Anh thoát ra khỏi khó khăn do chủ trương của những người trọng thương giai đoạn đầu mang lại. Những chính sách này vẫn còn có ý nghĩa rất to lớn đối với quá trình chuyển mình của nước ta sang kinh tế thị trường có sự quản lý điều chỉnh của nhà nước. Điều đó thể hiện ở các điểm sau:

Thứ nhất, kinh tế nước ta phát triển theo hướng mở cửa đòi hỏi phải có chính sách bảo hộ mậu dịch một cách hợp lý, đúng mức. Bảo hộ hợp lý, đúng mức nghĩa là hình thức và mức độ bảo hộ có làm giảm sức ép cạnh tranh của hàng ngoại trong thời gian đầu, nhưng về lâu dài cần phải thúc đẩy sản xuất trong nước vươn lên, nâng cao sức cạnh tranh chứ không dựa mãi vào hàng rào thuế quan bảo hộ. Như thế, trong quá trình phát triển cần giảm dần sự bảo hộ để chuẩn bị điều kiện cho nước ta tham gia vào ASEAN và WTO sau này.

Mặt khác, đối với sản xuất trong

nước, nhà nước cần áp dụng các chính sách, biện pháp hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhà sản xuất nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa. Như có chính sách lãi suất cho vay hợp lý, chính sách thuế xuất khẩu vừa phải đối với hàng xuất khẩu sản xuất trong nước, chính sách thuế nhập khẩu thấp đối với hàng nguyên liệu nhập tái chế biến xuất khẩu...

Thứ hai, để nâng cao giá trị hàng hóa xuất khẩu của nước ta, nhà nước cần hạn chế việc xuất khẩu những hàng nguyên vật liệu, dưới dạng thô. Nên phát triển công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị mới (value added) cho hàng hóa VN. Muốn thế cần thiết nhập những công cụ, thiết bị, xây dựng những nhà máy chế biến có công nghệ hiện đại tiên

tiến như: công nghiệp lọc dầu; công nghiệp chế biến hàng nông lâm, thủy sản; công nghiệp dệt, may, nhựa... Ngoài ra nhà nước nên khuyến khích nhập nguyên liệu về chế biến lại để tái xuất nhằm tận dụng được lợi thế về nguồn nhân công rẻ của nước ta hiện nay... Như thế, trong những năm trước mắt, cần phải tích cực phát triển công nghiệp chế biến, xem đây là ngành công nghiệp mũi nhọn để công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ ba, phải đẩy mạnh quan hệ kinh tế với các nước, nhất là các nước trong khu vực, thông qua chính sách ngoại thương tích cực, dần dần phát triển ngoại thương nước ta theo hướng xuất siêu.

Thứ tư, củng cố vai trò điều tiết kinh tế, vĩ mô của nhà nước.

Thứ năm, dần dần tự do hóa nền kinh tế hạn chế sự độc quyền trong kinh tế ■

- Mun T., *England's Treasure by Foreign Trade, A Selected collection of Early English Tract on Commerce*, L.1954, p.125

- Roberts L. *The Treasure of Traffike*, p.58

- Misselden E. *Free Trade*, p.4